

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **26/5/2021**

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Thành**

2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày **26** tháng **5** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **176/2021/TLST-HNGĐ** ngày **25/3/2021** về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **176/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày **17/5/2021** giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**\* Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có mặt; anh C có đơn xin giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày **18/3/2021** các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Mỹ N** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối chị N và anh C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H theo giấy đăng ký kết hôn số **57** ngày **07/6/2019**. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên chửi mắng xúc phạm và đuổi chị N ra khỏi nhà. Vợ chồng sống ly thân cắt đứt quan hệ từ tháng **01/2021** đến nay.

Do cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 17/01/2020, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai ngày 27/4/2021 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn có đăng ký kết hôn như chị N trình bày là đúng, trong thời gian chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, vợ chồng mới ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2021 đến nay, do còn tình cảm với chị N nên anh Chưa không đồng ý ly hôn mong vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 17/01/2020, khi ly hôn anh C đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Văn C có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C là có căn cứ đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối chị N và anh C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H theo giấy đăng ký kết hôn số 57 ngày 07/6/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên chửi mắng xúc phạm và đuổi chị N ra khỏi nhà. Vợ chồng sống ly thân cắt đứt quan hệ từ tháng 01/2021 đến nay. Do cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh C. Bị đơn anh C có bản tự khai không đồng ý ly hôn với chị N mong vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

Xét, sau khi chị N và anh C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn cho đến đầu năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh C thường xuyên chửi mắng xúc phạm và đuổi chị N ra khỏi nhà. Anh C có bản tự khai không đồng ý ly hôn mong

vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay anh C không đến gặp chị N để rước về và không đưa ra được giải pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Mặc dù, Tòa án đã động viên hòa giải nhưng chị N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh C. Từ những tình tiết này, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 17/01/2020, khi ly hôn chị N yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị N chăm sóc nuôi dưỡng đã ổn định cuộc sống đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Đồng thời, anh C có bản tự khai đồng ý giao con chung cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Lan A cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thực hiện từ ngày 26/5/2021 đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ngân, căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án nên chị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 17/01/2020 cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thực hiện từ ngày 26/5/2021 đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được. Anh C có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng, nếu anh C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004958 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị N đã nộp xong tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Hòa Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khỏe**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày **26 tháng 5 năm 2021**

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khoẻ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Thành**

2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2021 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” giữa.

\* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ Ngân**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp 1, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Chứa**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1. Về điều luật áp dụng:** Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

#### **2. Về nội dung:**

##### **Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị Mỹ Ngân được ly hôn với anh Nguyễn Văn Chứa.

**2. Về con chung:** Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Lan Anh, sinh ngày 17/01/2020 cho chị Ngân tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh Chứa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thực hiện từ ngày 26/5/2021 đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được. Anh

Chứa có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Ngân có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng, nếu anh Chứa chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Mỹ Ngân phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004958 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị Ngân đã nộp xong tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn Chứa phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Mỹ Ngân có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn Chứa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

**3. Về các vấn đề khác:**

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày **25** tháng **5** năm **2021**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Hồ Văn Khỏe**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Khỏe**